

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Khanh, bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lê Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2022/QĐST ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: xóm Hải Th, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Số 165/1, đường Tiến Hóa, khu Đông, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Hải Th, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2002. Địa chỉ: xóm Hải Th, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H lớn lên trong cùng một xóm nên khi đến tuổi trưởng thành thì tìm hiểu, yêu và lấy nhau. Năm 1998, anh chị chính thức về sống cùng một nhà mà chưa đăng ký kết hôn. Năm 1999, chị sinh cháu Nguyễn Thị Tr, năm 2002

chị sinh cháu Nguyễn Thị D, năm 2005 chị sinh cháu Nguyễn Phong Nh. Đến ngày 08/01/2007 thì vợ chồng chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Cuộc sống của vợ chồng tuy khó khăn về kinh tế nhưng cả nhà khỏe mạnh, con cái có nếp có tẻ lại ngoan ngoãn nên tưởng hạnh phúc sẽ tròn đầy nhưng sau khi sinh xong cháu thứ ba thì anh Nguyễn Văn H đã nhiều lần đi xuất khẩu lao động nhưng vì không chịu khó nên đi được một thời gian là bỏ về nên không những không đỡ đần được vợ con mà còn làm cho gia đình khó khăn hơn, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, một phần vì kinh tế gia đình quá eo hẹp, một phần vì bất đồng quan điểm sống với anh H nên chị Nh đã vào thành phố Hồ Chí Minh lao động và vợ chồng sống ly thân. Năm 2016, chị Nguyễn Thị Nh về Nghệ An và làm thủ tục đi sang Đài Loan từ đó cho đến nay. Hiện nay, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, chị nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, gồm Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/12/1999; Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/9/2002; Nguyễn Phong Nh, sinh ngày 09/9/2005. Cháu Tr và cháu D đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại thời điểm chị Nguyễn Thị Nh nộp đơn ly hôn thì cháu Nguyễn Phong Nh đang ở với anh Nguyễn Văn H nên chị Nh có ý kiến, vợ chồng chị ly hôn, cháu Nh muốn ở với ai thì tùy cháu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H đi nước ngoài, hiện cháu Nguyễn Phong Nh đang ở với chị gái là chị Nguyễn Thị D tại xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Nh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phong Nh và không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Nguyễn Văn H thông qua chị Nguyễn Thị D là con gái của anh Nguyễn Văn H; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh H nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo bản tự khai, chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị Nguyễn Thị D là con đẻ của anh Nguyễn Văn H. Hiện nay, anh Nguyễn Văn H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Anh H thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng Chị D không biết địa chỉ cụ thể của anh H để cung cấp cho Tòa án. Chị D đã thông báo

cho anh Nguyễn Văn H biết việc chị Nh làm đơn xin ly hôn với anh H. Anh H có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Nh và giao con cho chị Nh nuôi. Về tài sản chung và nợ chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay cháu Nguyễn Phong Nh đang sống với chị Nguyễn Thị D. Mọi chi phí nuôi cháu Nguyễn Phong Nh đều do chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H chu cấp nên chị Nguyễn Thị D không yêu cầu gì về khoản tiền này. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Nh, anh H được ly hôn và giao cháu Nguyễn Phong Nh cho một trong hai người nuôi dưỡng thì do hiện nay cả chị Nh và anh H đều đang ở nước ngoài, nên chị Nguyễn Thị D cam kết nhận trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phong Nh cho đến khi chị Nh, anh H về nước và không yêu cầu gì về chi phí nuôi dưỡng.

Cháu Nguyễn Phong Nh có ý kiến: Cháu là con của bố Nguyễn Văn H và mẹ Nguyễn Thị Nh. Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là được với mẹ Nguyễn Thị Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; về con chung: giao cháu Nguyễn Phong Nh cho chị Nguyễn Thị Nh nuôi dưỡng, do hiện nay chị Nh đang ở nước ngoài, cháu Nguyễn Phong Nh đang ở với chị gái là chị Nguyễn Thị D và Chị D cũng cam kết sẽ chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi chị Nh về nước nên cần ghi nhận sự tự nguyện này; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh khi có yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: đương sự chưa yêu cầu nên miễn xét. Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Công văn số 15311/QLXNC-P5 ngày 22/7/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày của chị Nguyễn Thị D là con gái của anh Nguyễn Văn H thì có căn cứ xác định hiện nay anh Nguyễn Văn H đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Văn H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối

cung cấp những tài liệu cần thiết. Chị Nguyễn Thị Nh hiện đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H, Chị D đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau từ năm 1998. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26, quyền số 02 thì đến ngày 08/11/2002, chị Nh và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, chị Nh vào thành phố Hồ Chí Minh lao động và vợ chồng sống ly thân. Năm 2016, chị Nguyễn Thị Nh về Nghệ An và làm thủ tục đi sang Đài Loan từ đó cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Nguyễn Văn H cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tòa án đã thông báo cho anh H biết chị Nh xin ly hôn anh thông qua chị Nguyễn Thị D là con gái của anh H nhưng anh H cũng không có ý kiến, không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nh và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, gồm cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/12/1999; Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/9/2002 và Nguyễn Phong Nh, sinh ngày 09/9/2005. Hiện nay, cháu Tr và cháu D đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Phong Nh. Vợ chồng ly hôn thì chị Nguyễn Thị Nh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Phong Nh và không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cả anh H và chị Nh đều đang ở nước ngoài, anh H không có ý kiến gửi về cho Tòa án, cháu Nguyễn Phong Nh có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Nh cũng đề nghị được nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Nguyễn Phong Nh, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nh cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Do hiện tại chị Nh đang ở nước ngoài, cháu Nguyễn Phong Nh đang sống cùng chị gái là chị Nguyễn Thị D tại nhà của bố mẹ. Chị D đã đủ tuổi trưởng

thành và Chị D cam kết nhận trách nhiệm chăm sóc, quản lý cháu Nh cho đến khi chị Nh về nước. Xét thấy, cam kết của Chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Văn H chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Phong Nh từ khi anh Nguyễn Văn H đi nước ngoài đến nay và tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu cho đến khi chị Nguyễn Thị Nh về nước, chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh H, chị Nh thanh toán chi phí chăm sóc cháu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung:

2.1. Cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 19/12/1999 và cháu Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/9/2002 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Phong Nh, sinh ngày 09/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Phong Nh đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Phong Nh trong thời gian chị Nh ở nước ngoài.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự

khi có yêu cầu.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011925 ngày 31/5/2022 (do chị Lê Thị Kim S nộp thay). Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Nh, anh Nguyễn Văn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L;
- Lưu HSVA-VP-Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ